

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học
và văn bằng hai chính quy năm 2024

Căn cứ Tờ trình số 102/ĐTLT ngày 12 tháng 04 năm 2024 về việc ra thông báo tuyển sinh đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học và văn bằng hai chính quy năm 2024;

Đại học Bách khoa (ĐHBK) Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH), văn bằng hai (VB2) hình thức chính quy (CQ) năm 2024 như sau:

1. NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CẤP BẰNG ĐẠI HỌC

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học hình thức VLVH

| STT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | | | Tổng chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển |
|-----|----------|------------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------|---------------|------------------|
| | | | Xét điểm THPT 2024 | Xét điểm thi ĐGTD | Xét điểm học tập và điểm thi THPT | | |
| 1 | 7520201 | Kỹ thuật điện | 25 | 10 | 15 | 50 | A00, A01 |
| 2 | 7520212 | Kỹ thuật Y sinh | 25 | 10 | 15 | 50 | A00, A01 |
| 3 | 7520103 | Kỹ thuật Cơ khí | 25 | 10 | 15 | 50 | A00, A01 |
| 4 | 7520115 | Kỹ thuật nhiệt | 20 | 8 | 12 | 40 | A00, A01 |
| 5 | 7520216 | Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa | 50 | 20 | 30 | 100 | A00, A01 |
| 6 | 7520114 | Kỹ thuật Cơ điện tử | 25 | 10 | 15 | 50 | A00, A01 |
| 7 | 7520130 | Kỹ thuật Ô tô | 32 | 12 | 36 | 80 | A00, A01 |
| 8 | 7520207 | Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông | 60 | 24 | 36 | 120 | A00, A01 |
| 9 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | 100 | 40 | 60 | 200 | A00, A01, D01 |
| 10 | 7340301 | Kế toán | 100 | 40 | 60 | 200 | A00, A01, D01 |
| 11 | 7340201 | Tài chính - Ngân hàng | 25 | 10 | 15 | 50 | A00, A01, D01 |
| 12 | 7520301 | Kỹ thuật Hóa học | 50 | 20 | 30 | 100 | A00, B00, D07 |
| 13 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | 45 | 18 | 27 | 90 | A00, A01, D01 |
| 14 | 7540204 | Công nghệ Dệt, may | 20 | 8 | 12 | 40 | A00, A01 |

Chú thích tổ hợp:

A00: Toán, Lý, Hóa; **A01:** Toán, Lý, Anh; **B00:** Toán, Hóa, Sinh; **D01:** Toán, Văn, Anh; **D07:** Toán, Hóa, Anh

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông cao đẳng lên đại học, VB2 hình thức VLVH:

| TT | Mã ngành | Ngành đào tạo | Chuyên ngành | Chỉ tiêu |
|----|----------|------------------------------------|---|----------|
| 1 | 7540102 | Kỹ thuật thực phẩm | | 50 |
| 2 | 7520201 | Kỹ thuật điện | Hệ thống điện | 50 |
| 3 | 7520216 | Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa | | 100 |
| 4 | 7520207 | Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông | Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật máy tính | 100 |
| 5 | 7520212 | Kỹ thuật Y sinh | | 100 |
| 6 | 7520103 | Kỹ thuật Cơ khí | Công nghệ Chế tạo máy | 40 |
| 7 | 7520130 | Kỹ thuật Ô tô | | 50 |
| 8 | 7520114 | Kỹ thuật cơ điện tử | | 60 |
| 9 | 7520309 | Kỹ thuật Vật liệu | | 55 |
| 10 | 7340101 | Quản trị kinh doanh | | 50 |

1.3. Chỉ tiêu đại học VB2CQ

| TT | Mã ngành | Ngành đào tạo | Chuyên ngành | Chỉ tiêu |
|----|----------|------------------------------------|---------------|----------|
| 1 | 7480201 | Công nghệ thông tin | | 65 |
| 2 | 7520201 | Kỹ thuật điện | Hệ thống điện | 40 |
| 3 | 7520216 | Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa | | 30 |
| 4 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | | 70 |

2. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ BẰNG CẤP

2.1. Thời gian đào tạo

- Đào tạo đại học VLVH: 4,5 đến 05 năm theo phương thức đào tạo tín chỉ.
- Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học, VB2: 02 năm chưa tính thời gian bổ túc kiến thức.

2.2. Bằng cấp

Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy chế được xem xét cấp bằng cử nhân của ĐHBK Hà Nội.

3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Đối với hình thức VLVH:

- Dài hạn: học sinh đã tốt nghiệp THPT
- Liên thông: đã tốt nghiệp cao đẳng.
- Văn bằng thứ hai: đã tốt nghiệp đại học.

Đối với VB2 chính quy: đã tốt nghiệp đại học CQ.

4. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

4.1. Đào tạo đại học hình thức VLVH dài hạn

4.1.1. Đối tượng tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp trung học phổ thông.

4.1.2. Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:

Tổng điểm 3 môn học theo tổ hợp xét tuyển (Mục 1.1) của học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18 trở lên và điểm của môn Toán ở học kỳ 1 lớp 12 không thấp hơn 6 điểm (trừ xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh). Thí sinh dự tuyển ngành Ngôn ngữ Anh phải có kết quả học tập môn tiếng Anh học kỳ 1 lớp 12 không thấp hơn 6.5 điểm.

4.1.3. Phương thức xét tuyển:

a) Phương thức 1: Xét tuyển kết hợp dựa trên kết quả học tập THPT và điểm thi tốt nghiệp THPT.

- Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình chung (TBC) của 3 môn học tương ứng với các tổ hợp xét tuyển (mục 1.1) tính trong 5 học kỳ (đối với kỳ xét tuyển tháng 5/2024) hoặc 6 học kỳ (đối với kỳ xét tuyển từ 6/2024) bậc THPT. Điểm xét tuyển có tính điểm ưu tiên khu vực (KV) và đối tượng (ĐT) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ tiêu xét tuyển chi tiết trong Mục 1.1.

- Điều kiện trúng tuyển: Thí sinh phải có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển (Mục 1.1) đạt từ 15 điểm trở lên. Thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng chưa có điểm thi tốt nghiệp THPT được xem như trúng tuyển có điều kiện và được hậu kiểm đảm bảo điều kiện trúng tuyển sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT.

- Công thức tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [(TBC môn 1 + TBC môn 2 + TBC môn 3)] + Điểm UT (KV/ĐT)

Điểm TBC môn A (xét tuyển TBC 3 môn của 5 học kỳ) = (Điểm tổng kết HK1 lớp 10 môn A + Điểm tổng kết HK2 lớp 10 môn A + Điểm tổng kết HK1 lớp 11 môn A + Điểm tổng kết HK2 lớp 11 môn A + Điểm tổng kết HK1 lớp 12 môn A) / 5, đối với xét tuyển 5 học kỳ.

Điểm TBC môn A (xét tuyển TBC 3 môn của 6 học kỳ) = (Điểm tổng kết HK1 lớp 10 môn A + Điểm tổng kết HK2 lớp 10 môn A + Điểm tổng kết HK1 lớp 11 môn A + Điểm tổng kết HK2 lớp 11 môn A + Điểm tổng kết HK1 lớp 12 môn A + Điểm tổng kết HK2 lớp 12 môn A) / 6, đối với xét tuyển 6 học kỳ.

- Điều kiện phụ khi xét tuyển theo kết quả học tập THPT: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu ngành xét tuyển, các thí sinh bằng điểm ở vị trí cuối danh sách xét tuyển sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ là điểm thi THPT môn Toán; riêng ngành Ngôn ngữ Anh là điểm thi THPT Môn Tiếng Anh.

b) Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên điểm thi tốt nghiệp THPT 2024

- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 do Bộ GD&ĐT và các Sở GD&ĐT tổ chức.

- Điểm xét tuyển: điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng với các tổ hợp xét tuyển (mục 1.1). Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu ngành, các thí sinh bằng điểm ở vị trí cuối danh sách xét tuyển sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ là điểm thi THPT Môn Toán, riêng ngành Ngôn ngữ Anh là điểm thi THPT Môn Tiếng Anh.

c) Phương thức 3: Xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy (TSA) của ĐHBK Hà Nội năm 2023 hoặc 2024 với thí sinh đạt kết quả từ **40/100** điểm trở lên.

- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá tư duy (TSA) của ĐHBK Hà Nội tổ chức.

d) Phương thức 4: Xét tuyển thẳng:

- Thí sinh có điểm TBC học tập các môn văn hóa (trừ 2 môn Thể dục và GDQPAN) 3 năm lớp 10, 11, 12 đạt **6.0** trở lên (riêng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, lớp 12 chỉ tính học kỳ I) và điểm TBC môn Toán không thấp hơn 6.0. Có ít nhất 1 trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (Academic) sau: IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP, PTE, Cambridge, TOEIC, APTIS (hoặc chứng chỉ tiếng Anh khác tương đương) quy về mức điểm IELTS đạt 6.0 trở lên; Chứng chỉ tiếng Trung HSK Cấp độ 4 (B2) trở lên.

4.1.4. Thời gian tuyển sinh:

- **Đợt 1:** từ 15/5/2024 - 31/5/2024. Xét tuyển kết hợp dựa trên kết quả học tập THPT và điểm thi tốt nghiệp THPT (tính trong 5 học kỳ), Xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy (TSA) của ĐHBK Hà Nội, xét tuyển thẳng.

- **Đợt 2:** từ 01/6/2024 - 30/7/2024. Xét tuyển kết hợp (kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT và điểm thi THPT); xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy (TSA) của ĐHBK Hà Nội; xét tuyển thẳng.

- **Đợt 3:** từ 14/8/2024 - 18/9/2024. Xét tuyển theo kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT, xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT, Xét tuyển theo điểm thi đánh giá tư duy (TSA) của ĐHBK Hà Nội, xét tuyển thẳng.

4.1.5. Hồ sơ tuyển sinh:

Thí sinh đăng ký tuyển sinh theo địa chỉ <http://xtdtlt.hust.edu.vn/> và làm hồ sơ theo mẫu do Đại học Bách khoa Hà Nội phát hành.

4.1.6. Địa điểm học tập: tại Đại học Bách khoa Hà Nội hoặc tại đơn vị liên kết.

4.1.7. Phí xét tuyển: mức phí **150.000đ/thí sinh** được chuyển khoản (CK) về tài khoản của ĐHBKHN tại thời điểm nhận hồ sơ.

Thông tin chuyển khoản:

- Chủ tài khoản: **Đại học Bách khoa Hà Nội**
- Số tài khoản: **119000099702** tại Ngân hàng Công thương (Vietinbank) chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Nội dung chuyển khoản: **HoVaTen MaHoSo XTK69**
(Thí sinh cần chuyển khoản theo đúng thông tin, ví dụ: Thí sinh Nguyễn Văn Nam, có mã số hồ sơ là 2314444 thì sau khi điền đúng số tài khoản và mức phí trên sẽ ghi nội dung: **NguyenVanNam 2314444 XTK69**).

4.2. Đào tạo đại học hình thức liên thông và VB2:

4.2.1. Phương thức tuyển sinh liên thông, VB2 VLVH:

Xét tuyển dựa trên hồ sơ đã tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

Thí sinh xét tuyển đạt yêu cầu sẽ được công nhận trúng tuyển có điều kiện và phải hoàn thành các học phần bổ túc kiến thức. Số học phần bổ túc được xem xét căn cứ vào bảng điểm/phụ lục văn bằng tốt nghiệp của thí sinh dự tuyển và chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

4.2.2. Phương thức tuyển sinh VB2 CQ:

a) Ngành Ngôn ngữ Anh

Phương thức 1: xét tuyển dựa trên hồ sơ kết hợp thi tuyển (phỏng vấn) đối với thí sinh dự thi văn bằng hai ngành Ngôn ngữ Anh.

Phương thức 2: xét tuyển thẳng văn bằng hai ngành Ngôn ngữ Anh với các thí sinh đã có chứng chỉ quốc tế tối thiểu IELTS 4.5, TOEFL Institutional 477, TOEFL Computer 153, iBT 53, TOEIC 500 hoặc Preliminary PET; chứng chỉ B1 hoặc B1 VSTEP do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp còn thời hạn tại thời điểm nộp hồ sơ.

b) Đối với các ngành khác:

Xét tuyển dựa trên hồ sơ đã tốt nghiệp đại học chính quy.

Thí sinh xét tuyển đạt yêu cầu sẽ được công nhận trúng tuyển có điều kiện và phải hoàn thành các học phần bổ túc kiến thức. Số học phần bổ túc được xem xét căn cứ vào bảng

điểm/phụ lục văn bằng tốt nghiệp của thí sinh dự tuyển và chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

4.2.3. Thời gian tuyển sinh:

- Đợt 2: Tháng 05/2024
- Đợt 3: Tháng 06/2024
- Đợt 4: Tháng 08/2024
- Đợt 5: Tháng 10/2024
- Đợt 6: Tháng 12/2024

4.2.4. Hồ sơ tuyển sinh:

Thí sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến và làm theo hướng dẫn tại: <https://tsdtlt.hust.edu.vn>.

Đối với bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng phải được xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2.5. Địa điểm học tập:

- VB2 CQ: Tại ĐHBK Hà Nội
- Các hình thức khác: Tại ĐHBK Hà Nội hoặc tại đơn vị liên kết.

4.2.6. Phí xét tuyển và ôn tập:

- **Phí ôn tập:** căn cứ vào nhu cầu của thí sinh dự tuyển ngành Ngôn ngữ Anh, Nhà trường sẽ tổ chức ôn tập kiến thức trước khi thi tuyển. Phí ôn tập căn cứ nguyên tắc lấy thu bù chi theo số lượng thí sinh dự tuyển đăng ký ôn tập thực tế.

- **Phí tuyển sinh:**

- + Thi tuyển (phỏng vấn) ngành Ngôn ngữ Anh (VB2CQ): 400.000đ/thí sinh.
- + Xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (VB2 CQ) và các ngành khác: 150.000đ/thí sinh.

- **Hình thức và thời điểm đóng phí tuyển sinh và ôn tập (nếu có):** căn cứ hướng dẫn cụ thể của ĐHBK Hà Nội tương ứng theo từng đợt tuyển sinh.

5. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tổ Tuyển sinh và Hợp tác đối ngoại, Trung tâm Đào tạo liên tục - P.104 nhà C, Số 94 Lê Thanh Nghị, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hotline:

- + Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT: 087.9673083; 036.7162445
- + Đối với thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng hoặc tốt nghiệp đại học: 0989090688

Điện thoại: 024.38680359; 024.38683137

Website: <https://www.hust.edu.vn> ; <https://www.dtl.hust.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/DTLTBK> ./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo;
- Các đơn vị liên kết;
- Lưu: VT, ĐTLT.

TUQ. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng